

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2026/HS-ST
Ngày: 28-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Cung;
- Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thuỳ Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 461/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (tên gọi khác: B), sinh ngày: 02/9/1997 tại tỉnh Gia Lai; số căn cước công dân: 052097018345; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, tỉnh Gia Lai (trước đây là tổ B, khu V, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1966 và bà Đinh Thị Kim L, sinh năm: 1973; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 27/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 06/12/2016. Về nhân thân: Ngày 06/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân Trại tạm giam A (Cơ sở 2) thuộc Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh G từ ngày 16/4/2026 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1972; vắng mặt, có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Người làm chứng:

- Anh Lâm Chí H, sinh năm 2002; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai.

- Anh Lữ Tiến Đ, sinh năm 2003; vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- Chị Đỗ U, sinh năm 2003; vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Q, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do lười biếng lao động, cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn K rủ Lâm Chí H (sinh ngày 02/9/2002), Lữ Tiến Đ (sinh ngày 08/3/2003) và Đỗ U (sinh ngày 22/12/2003) cùng nhau đi dạo tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì cả nhóm đồng ý. Tối ngày 10/9/2018, Nguyễn Văn K sử dụng xe đạp điện của Đỗ U chở U ngồi sau; Lâm Chí H sử dụng xe mô tô biển số 77F6-8463 chở Lữ Tiến Đ ngồi sau cùng đi dạo từ thành phố Q (cũ) lên xã T, tỉnh Gia Lai để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến kho hàng của Trung tâm Đ1 tại F T, thôn V, xã T, tỉnh Gia Lai thì phát hiện cửa sắt của kho hàng đã cũ bị hờ không đóng được, hiện trạng cửa đang cột bằng dây dù nên cả nhóm dừng lại và cùng nhau đến kéo cửa ra hai bên tạo khoảng trống để cho Nguyễn Văn K và Lâm Chí H chui qua khe trống vào bên trong kho, còn Lữ Tiến Đ và Đỗ U đứng ngoài canh gác. Sau khi vào được bên trong kho, K và H chia nhau đi tìm tài sản để lấy trộm. Cả hai phát hiện tại tầng trệt trong kho có khoảng 13 bộ máy điều hòa chưa qua sử dụng còn nguyên thùng, vì thùng đựng máy điều hòa to không đưa qua được khe hở ở cửa sắt nên K và H bàn với nhau cùng khiêng 01 bộ máy điều hòa hiệu Casper lên lầu 1 sau đó cột dây đưa qua cửa sổ trên tầng để thả xuống đất và thông báo cho Đ và U bên ngoài lấy cất giấu. Sau khi thống nhất, K và H lấy một bộ máy điều hòa nhãn hiệu Casper Thailand, số Model IC-12 TL11 mang lên tầng lầu cột dây thả xuống cho Đ và U, sau khi lấy được máy điều hòa Đ và U mang ra xe mô tô của H. Sau khi K và H chui ra lại từ cửa chính thì K và H chở bộ máy điều hòa trên đến cất giấu tại khu vực đất trống phía sau làng S thuộc phường Q, tỉnh Gia Lai.

Đến sáng ngày 11/9/2018, Nguyễn Văn K, Lâm Chí H và Lữ Tiến Đ thuê xe taxi 04 chỗ để chở bộ máy điều hòa đi tiêu thụ. Cả ba đi đến cửa hàng mua bán điện lạnh của Công ty TNHH D-X nói dối rằng đó là tài sản của gia đình mua xây

nhà còn dư nên mang đi bán; chị Nguyễn Thị Thúy K1 là nhân viên của Công ty tin và đồng ý mua của K với giá 5.100.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Văn K chia cho Lâm Chí H 1.700.000 đồng, chia cho Lữ Tiến Đ 500.000 đồng. Số tiền còn lại cả nhóm tiêu xài chung.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐ ngày 12/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Bình Định (cũ) kết luận: 01 (một) bộ máy điều hòa nhãn hiệu Casper Thailand, số Model: IC-12 TL11 còn nguyên thùng chưa qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 8.680.000 đồng (tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị S có Đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số 68/CT-VKSGLI-KV ngày 06/8/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng nêu trên nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị S không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và không có ý kiến hay khiếu nại đối với Kết luận định giá tài sản, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã biết lỗi và hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại là bà Nguyễn Thị S và những người làm chứng anh Lâm Chí H, anh Lữ Tiến Đ và chị Đỗ U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên bị hại bà Nguyễn Thị S vắng mặt và có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt. Xét thấy: Trong quá trình điều tra, bị hại và những làm chứng nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không có ý kiến về việc vắng mặt của bị hại và những người làm chứng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Do lười biếng lao động nhưng vẫn muốn có tiền tiêu xài nên vào tối ngày 10/9/2018 tại Trung tâm Đ1, thôn V, xã T, tỉnh Gia Lai; bị cáo Nguyễn Văn K đã rủ Lâm Chí H, Lữ Tiến Đ và Đỗ U lén lút trộm cắp 01 máy điều hòa nhãn hiệu Casper Thailand, số Model: IC-12 TL11 của bà Nguyễn Thị S có giá trị thành tiền là 8.680.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như nội dung bản Cáo trạng số 68/CT-VKSGLI-KV ngày 06/8/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn K có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, tại thời điểm rủ Lâm Chí H, Lữ Tiến Đ và Đỗ Uyên C thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K đã thành niên và biết rõ H, Đ và U chưa đủ 18 tuổi, nên bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng là “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” và “*Tái phạm*” quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn K trong quá trình trốn truy nã đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy bị cáo Nguyễn Văn K đã được giáo dục nhiều lần nhưng vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Xét về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của Lâm Chí H và xử lý vật chứng đã được giải quyết trong một vụ án khác.

[11] Đối với Lữ Tiến Đ và Đỗ U, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Đ và U chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định (cũ) không xử lý hình sự đối với Đ và U là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với Nguyễn Thị Thúy K1, khi mua máy điều hòa do K, H và Đ mang đến bán không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định (cũ) không có căn cứ xử lý đối với K1 là có căn cứ.

[13] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai đề nghị về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, phần trách nhiệm dân sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/4/2026.
3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Nguyễn Thị S không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.
6. Quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28 tháng 8 năm 2026). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Võ Duy Minh